

注册您的产品并在以下网站链接中了解详情
www.philips.com/welcome



HD2636

EN User manual
IN Buku Petunjuk Pengguna
KO 사용 설명서
MS-MY Manual pengguna

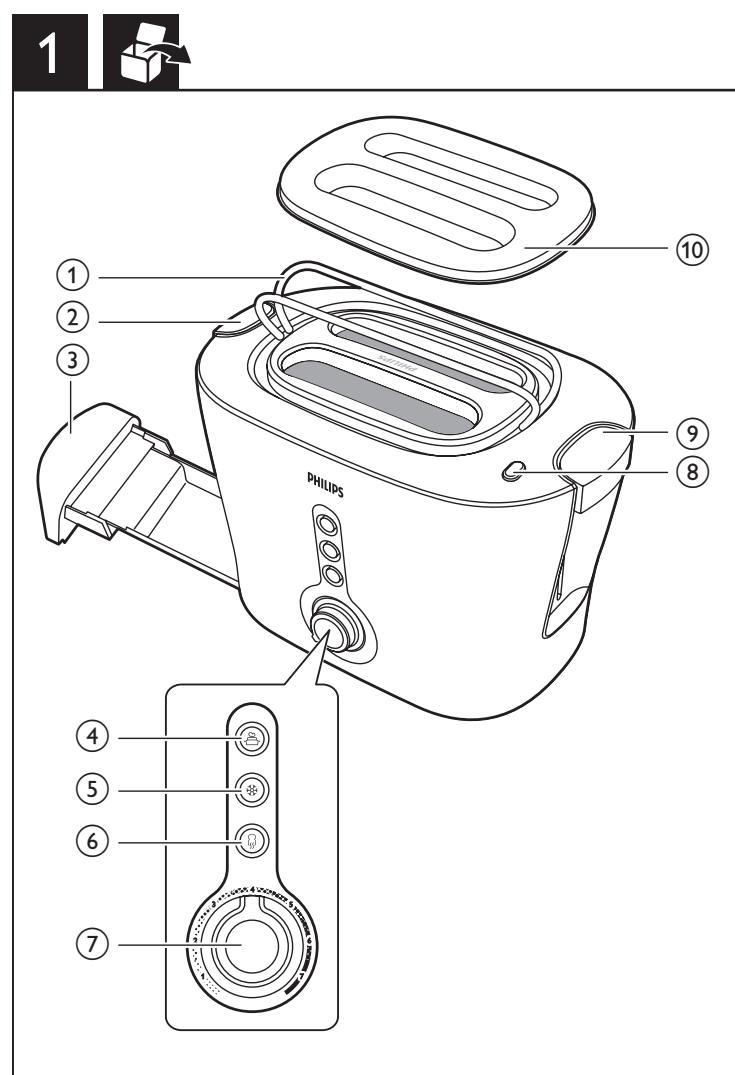
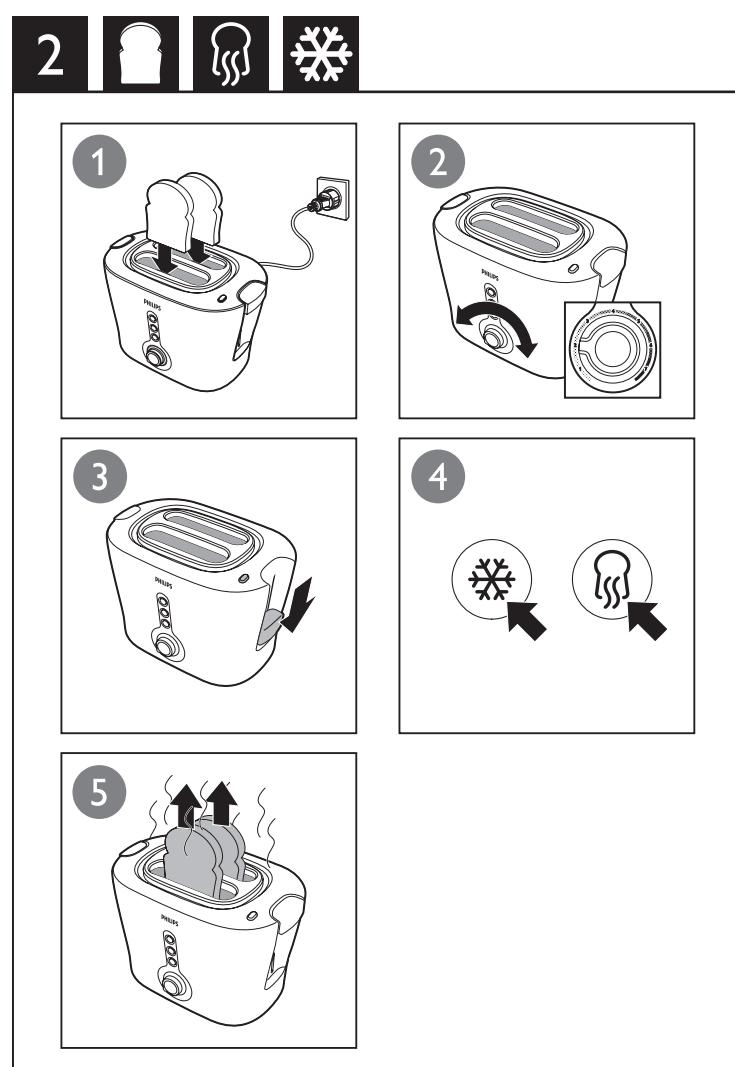
TH คู่มือผู้ใช้
VI Hướng dẫn sử dụng
ZH-CN 用户手册
ZH-TW 使用手冊

PHILIPS

PHILIPS
产品型号 : 飞利浦面包片烘烤器
额定电压 : HD2636
额定频率 : 220V~
额定功率 : 50Hz
额定输入功率 : 850W
生产日期 : 请见产品本体
产地 : 中国

珠海经济特区飞利浦家庭电器有限公司
中国珠海市三灶镇琴石工业区
全国客户服务热线: 4008 800 008

本产品根据国标 GB4706.1-2005,
GB4706.14-2008 制造



1



English

- ① Warming rack
- ② Warming rack lever
- ③ Crumb tray
- ④ Bun warming button
- ⑤ Defrost button
- ⑥ Reheat button
- ⑦ Browning control
- ⑧ Stop button
- ⑨ Toasting lever
- ⑩ Dust cover

한국어

- ① 빵 데우기 빙침대
- ② 빵 데우기 빙침대 레버
- ③ 빵 부스러기 빙침대
- ④ 빵 데우기 버튼
- ⑤ 해동 버튼
- ⑥ 재가열 버튼
- ⑦ 굽기 조절
- ⑧ 중지 버튼
- ⑨ 토스팅 레버
- ⑩ 먼지 덮개

ภาษาไทย

- ① ตําแหน่งอุ่น
- ② ตํานําโยกตําแหน่งสำหรับอุ่น
- ③ ถาดเศษขนมปัง
- ④ ปุ่มการอุ่นขนมปังก้อน
- ⑤ ปุ่มละลายน้ำแข็ง
- ⑥ ปุ่มปั๊งช้า
- ⑦ ปุ่มควบคุมความเหลืองกรอบ
- ⑧ ปุ่มหยุดการทำงาน
- ⑨ ตํานําโยกสำหรับปิ้ง
- ⑩ ฝาครอบกันฝุ่น

简体中文

- ① 烘烤架
- ② 加热架升起杆
- ③ 面包屑底盘
- ④ 面包烘烤按钮
- ⑤ 解冻按钮
- ⑥ 翻热按钮
- ⑦ 烘烤程度设置
- ⑧ 停止按钮
- ⑨ 烘烤杆
- ⑩ 防尘罩

Tiếng Việt

- ① Vỉ hâm nóng
- ② Cân vỉ hâm nóng
- ③ Khay đựng mảnh vụn bánh mì
- ④ Nút hâm nóng bánh
- ⑤ Nút rã đông
- ⑥ Nút làm nóng lại
- ⑦ Điều khiển độ chín vàng
- ⑧ Nút dừng
- ⑨ Cân nướng
- ⑩ Nắp dây

繁體中文

- ① 溫熱架
- ② 溫熱架撥桿
- ③ 集屑盤
- ④ 溫熱小麵包按鈕
- ⑤ 解凍按鈕
- ⑥ 再加熱按鈕
- ⑦ 烘烤控制
- ⑧ 停止按鈕
- ⑨ 烤麵包撥桿
- ⑩ 防塵蓋

2



